

Bản án số: 169/2024/HC-PT
Ngày: 14 - 3 - 2024
V/v Khiếu kiện huỷ một phần quyết
định thu hồi đất

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hà Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 750/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện huỷ một phần quyết định thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 309/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Duy H (có mặt) và bà Nguyễn Thị G (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức N (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G trình bày:

Hộ ông H và bà G được quyền sử dụng thửa đất số 190, tờ bản đồ số 11, diện tích 8.900m², tọa lạc tại thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số H007148 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Đắk R'lấp cấp ngày 20/11/1996. Ngày 28/5/2008 UBND huyện Đ ban hành quyết định số: 929/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 4.728m², thuộc thửa đất số 190 nêu trên để thực hiện công trình “Đường từ Quốc lộ A đi Ngã 3 sân vận động huyện Đ”. Ông H và bà G đồng ý việc thu hồi đất và đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Tuy nhiên, quá trình làm đường giao thông không sử dụng hết phần đất thu hồi nên cuối năm 2019 ông H và bà G khiếu nại đến UBND huyện Đ yêu cầu trả lại phần đã thu hồi nhưng không sử dụng hết. Ngày 25/5/2022 UBND huyện Đ ban hành Công văn số: 566/UBND-NC về việc trả lời đơn của công dân, nội dung: Diện tích đất thu hồi của hộ ông H và bà G 4728m², đã xây dựng đường giao thông 3.771,4m², còn lại 956,6m² được quy hoạch dự án khu dân cư số 3 theo Quyết định số: 3863/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Đ nên không có cơ sở trả lại diện tích đất đã thu hồi cho ông H và bà G. Ngày 07/4/2023, ông H và bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần quyết định số: 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với diện tích 956,6m² để trả lại cho ông H và bà G.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

UBND huyện Đ thực hiện thủ tục thu hồi đất và ban hành Quyết định số: 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 về việc thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện công trình “Đường từ Quốc lộ A đi Ngã 3 sân vận động huyện Đ”, đảm bảo đúng quy định pháp luật. Quá trình thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ được hộ ông H và bà G cũng như các hộ dân khác đồng thuận cao, không phát sinh khiếu nại. Đến năm 2019 ông H và bà G mới khiếu nại yêu cầu trả lại diện tích đất thu hồi để làm đường giao thông nhưng không sử dụng hết và UBND huyện Đ đã trả lời tại Công văn số: 566/UBND-NC ngày 25/5/2022 nội dung khiếu nại không có căn cứ; diện tích đất 956,6m² thu hồi để làm đường giao thông nhưng không sử dụng hết đã được UBND huyện Đ quy hoạch khu dân cư số 3 theo Quyết định số: 3863/QĐ-UBND ngày 24/12/2013. Do thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết nên UBND huyện Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông H và bà G.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G về việc hủy một phần quyết định số: 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND huyện

Đ về việc thu hồi đất đối với diện tích 956,6m² của hộ ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023, ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Đức N thống nhất trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà G, tuyên hủy một phần Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với diện tích 956,6m² của hộ ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G; với lý do: Khi nhận quyết định thu hồi đất, ông H và bà G đã nhận tiền bồi thường và không khiếu nại. Tuy nhiên, thời điểm thu hồi đất với mục đích để làm đường nhưng bây giờ không làm đường thì phải trả đất cho ông H. Hơn nữa, Công văn số 130/TN&MT-TH ngày 29/02/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ thể hiện thông tin quy hoạch sử dụng thửa đất số 191, tờ bản đồ số 11 (đo năm 1995) được quy hoạch là đất ở và đất giao thông. Tại Quyết định số: 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 chỉ nêu mục đích là để thực hiện công trình “Đường từ Quốc lộ A đi Ngã 3 sân vận động huyện Đ”, như vậy là không đúng đối với việc quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất làm đường tại Quyết định trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật Tố

tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/5/2008, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 929/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ dân để mở rộng đường trong đó thu hồi 4.728m² của hộ ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G. Tuy nhiên, quá trình làm đường giao thông không sử dụng hết phần đất thu hồi nên cuối năm 2019 ông H và bà G khiếu nại yêu cầu trả lại phần đất diện tích 956,6m² đã thu hồi không sử dụng hết.

Tại Công văn số 566/UBND-NC ngày 25/5/2022, UBND huyện Đ trả lời đơn khiếu nại của ông H và bà G là không có căn cứ. Ngày 07/4/2023, ông H và bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đối với diện tích 956,6m² đất để trả lại cho ông H và bà G. Xét Quyết định thu hồi đất số 929/QĐ-UBND nêu trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Mặc dù ông H và bà G không khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 566/UBND-NC ngày 25/5/2022 của UBND huyện Đ; tuy nhiên, Hội đồng xét xử vẫn xem xét tính hợp pháp của Công văn này vì có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định hành chính bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Hộ ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G được quyền sử dụng diện tích 8.900m² đất thuộc thửa số 190, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H007148 do UBND huyện Đ cấp ngày 20/11/1996.

Ngày 28/5/2008, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 929/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện công trình “Đường từ Quốc lộ A đi Ngã 3 sân vận động huyện Đ”, trong đó thu hồi diện tích 4.728m² đất (gồm 300m² đất ở và 4.428m² đất nông nghiệp), thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 11 của hộ ông H và bà G. Ông H, bà G đồng ý việc thu hồi đất, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 213.817.318 đồng (trong đó tiền đất 91.278.000 đồng; nhà, vật kiến trúc: 108.005.818 đồng; cây trồng: 14.533.500 đồng) và đã bàn giao quyền sử dụng đất cho nhà nước, không có ý kiến gì khác. Công trình “Đường từ Quốc lộ A đi Ngã 3 sân vận động huyện Đ” đã hoàn thành xong năm 2009.

Tuy nhiên, quá trình làm đường giao thông không sử dụng hết phần đất thu hồi nên cuối năm 2019, ông H và bà G khiếu nại đến UBND huyện Đ yêu cầu trả lại phần diện tích 956,6m² đất đã thu hồi nhưng không sử dụng hết.

Ngày 25/5/2022, UBND huyện Đ ban hành Công văn số 566/UBND-NC về việc trả lời đơn của ông H và bà G có nội dung: Diện tích đất thu hồi của hộ ông H và bà G 4.728m², đã xây dựng đường giao thông 3.771,4m², còn lại 956,6m² được quy hoạch dự án khu dân cư số 3 theo Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Đ nên không có cơ sở trả lại diện tích đất đã thu hồi cho ông H và bà G.

Như vậy, các quyết định bị khởi kiện đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 62, 66, 67, 69 và 74 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G yêu cầu trả lại phần đất có diện tích 956,6m² đã thu hồi theo Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 nhưng không sử dụng hết vào việc làm đường giao thông.

Xét thấy, tại khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: 3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông...;”*

Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này thì giao cho chủ đầu tư để thực hiện dự án đầu tư hoặc giao cho tổ chức dịch vụ công về đất đai để quản lý;”*

Như vậy, ông H và bà G đã đồng ý với việc thu hồi đất, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đã bàn giao quyền sử dụng đất cho nhà nước, không có ý kiến gì khác, dự án cũng đã hoàn thành xong năm 2009. Phần diện tích 956,6m² đất thu hồi của ông H, bà G không sử dụng hết thì vẫn thuộc quyền quản lý của nhà nước và được giao cho tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, không trả lại cho ông H và bà G là đúng quy định pháp luật.

[2.2.2] Về việc UBND huyện Đ sử dụng diện tích đất này vào mục đích khác.

Ngày 24/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3863/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư số 3 và Trung tâm thương mại ,, thể thao thị trấn K thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: *“Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị...”*.

Đối với dự án này, UBND huyện Đ sử dụng diện tích 956,6m² (trước đây đã thu hồi của ông H, bà G) hiện do tổ chức dịch vụ công về đất đai của huyện Đ quản lý (đất do nhà nước quản lý) nên không thực hiện lại trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với ông H, bà G, là có cơ sở.

Do đó, UBND huyện Đ ban hành Công văn số 566/UBND-NC về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, có nội dung không trả lại diện tích đất đã thu hồi cho ông H và bà G, là phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông H và bà G phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G về việc hủy một phần Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất đối với diện tích 956,6m² của hộ ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị G, mỗi đương sự phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000362 ngày 19/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tâm

Ngô Mạnh Cường

Trần Thị Hòa Hiệp

